

Số: 05/HD-SGDĐT

Ninh Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Ninh Bình từ năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Công văn số 350/BGDĐT-TCCB ngày 02/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng cụm thi đua các Sở Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2024-2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình: Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc thành lập các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 về việc chỉ định, giao nhiệm vụ Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó Khối thi đua của tỉnh năm 2026 và phân bổ số lượng khen thưởng cho các Cụm, Khối thi đua hằng năm;

Hướng dẫn số 03/HD-SNV ngày 15/5/2026 của Sở Nội vụ về việc khen

thường tổng kết lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Ninh Bình từ năm học 2025-2026, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng, áp dụng thống nhất trong toàn ngành Giáo dục.

1.2. Tạo hành lang pháp lý, công cụ quản lý để tổ chức, đánh giá phong trào thi đua yêu nước một cách khách quan, toàn diện mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của ngành qua từng năm học, từng giai đoạn.

1.3. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.4. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong toàn ngành.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác thi đua, khen thưởng phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của mỗi cơ quan, đơn vị và định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh trong từng thời kỳ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời.

2.2. Việc tổ chức phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, với các chỉ tiêu cụ thể, đo lường được và gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục; tránh hình thức, bệnh thành tích.

2.3. Việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại phải dựa trên minh chứng, số liệu xác thực; kết hợp giữa tự đánh giá, đánh giá của cơ quan chuyên môn, kiểm tra thực tế và bình xét trong Khôi thi đua. Hồ sơ minh chứng đầy đủ, đúng thời hạn; báo cáo số liệu trung thực.

2.4. Văn bản này là khung hướng dẫn ổn định áp dụng từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo; hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành phụ lục hoặc văn bản hướng dẫn chi tiết về tiêu chí, chỉ tiêu, biểu mẫu, mốc thời gian thực hiện phù hợp với nhiệm vụ năm học.

II. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

1.1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là các phòng thuộc Sở).

1.2. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

1.4. Trường Phổ thông thực hành sư phạm Trảng An; Trường trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành.

1.5. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tư thục.

1.6. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 01 năm trở lên theo quy định của pháp luật về lao động thuộc các tập thể quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 nêu trên (gọi chung là công chức, viên chức, người lao động).

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

2.1. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Mục II.

2.2. Học sinh, sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.3. Các tập thể, cá nhân không công tác trong ngành Giáo dục nhưng có thành tích xuất sắc, công lao đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

III. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, kết quả thực hiện nhiệm vụ và tiêu chuẩn của từng danh hiệu; tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên, đồng thời phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp giảng dạy và cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy, công tác.

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

3. Khen thưởng phải bảo đảm đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng (thành tích đạt được trong năm học) là căn cứ chính để đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất được xem xét, ưu tiên khi bình xét khen thưởng cùng kỳ nhưng không thay thế cho điều kiện về thành tích công trạng.

5. Thời gian xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện sau khi kết thúc năm công tác.

- Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ sở giáo dục trong tỉnh được thực hiện sau khi kết thúc năm học, chậm nhất là ngày 30/6 hằng năm.

6. Căn cứ vào tính chất, mức độ, phạm vi ảnh hưởng, trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan có vi phạm về quản lý nhà nước, hành chính, hình sự, dân sự, kỷ luật đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận, như: Kê khai không đúng thành tích; vi phạm đạo đức nhà giáo, quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm, thu, chi sai quy định, các quy định khác của ngành Giáo dục, ... Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp xem xét hạ bậc thi đua hoặc không xét khen thưởng.

7. Chưa xem xét khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật; hoặc đang được thanh tra, kiểm tra, điều tra, xác minh theo quyết định hoặc văn bản thụ lý của cơ quan có thẩm quyền khi có dấu hiệu vi phạm, khiếu nại, tố cáo chưa có kết luận chính thức. Việc xem xét, xác minh, kết luận vụ việc phải bảo đảm trong thời hạn theo quy định của pháp luật; không để kéo dài ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

8. Trên cơ sở kết quả bình xét khen thưởng của các Khối thi đua; tự đánh giá của các cơ sở giáo dục và đánh giá của các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành sẽ xem xét, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, xuất sắc tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

IV. Tổ chức phong trào thi đua

1. Hằng năm, căn cứ chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua thường xuyên theo năm học và các đợt thi đua chuyên đề, thi đua theo đợt gắn với nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

Nội dung trọng tâm của phong trào thi đua cần tập trung vào: Thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh; các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch của ngành, của địa phương; thi đua đổi mới, sáng tạo trong quản lý, dạy học và nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội

số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thi đua tổ chức tốt các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng, các cuộc bầu cử (nếu có); thi đua xây dựng trường học hạnh phúc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ...

2. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thi đua của đơn vị; ký kết giao ước thi đua; xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện ngay từ đầu năm học.

3. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay; gắn công tác thi đua, khen thưởng với đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục, chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Đặc biệt, quan tâm động viên, xây dựng điển hình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” ở các cấp.

4. Đẩy mạnh khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, công tác, người lao động có thành tích tiêu biểu; chấm dứt tình trạng dàn trải, nể nang, hình thức trong bình xét khen thưởng.

5. Các đơn vị thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ theo dõi, biên bản họp hội đồng, bảng tự chấm điểm, báo cáo minh chứng và các tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, thẩm định, tổng hợp.

V. Chấm điểm thi đua, đánh giá tập thể

1. Danh mục lĩnh vực, tiêu chí thi đua từ năm học 2025-2026, gồm:

TT	Lĩnh vực, tiêu chí	Ký hiệu	Đơn vị thẩm định
1	Giáo dục mầm non	GDMN	Phòng Giáo dục mầm non
2	Giáo dục tiểu học	GDTH	Phòng Giáo dục tiểu học
3	Giáo dục trung học	GDTTrH	Phòng Giáo dục trung học
4	Giáo dục thường xuyên	GDTX	Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên
5	Quản lý chất lượng	QLCL	Phòng Quản lý chất lượng

TT	Lĩnh vực, tiêu chí	Ký hiệu	Đơn vị thẩm định
6	Giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; Giáo dục thể chất, thể thao trường học, Y tế trường học và Bảo hiểm y tế học sinh; Công nghệ thông tin, chuyển đổi số	HSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
7	Công tác văn thư lưu trữ; Bảo vệ bí mật nhà nước; tổng hợp; Thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học, hoạt động sáng kiến; Truyền thông; Kiểm tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư	VP	Văn phòng Sở
8	Cơ sở vật chất; Kế hoạch, tài chính	TC	Phòng Tài chính
9	Công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng đội ngũ	TCCB	Phòng Tổ chức cán bộ

Các năm học tiếp theo, hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành hướng dẫn danh mục lĩnh vực, tiêu chí thi đua trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có thay đổi).

2. Cách chấm điểm, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ

2.1. Mỗi lĩnh vực, tiêu chí công tác được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 100.

2.2. Hệ số điểm:

TT	Nội dung	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3	Hệ số 4	Tổng điểm tối đa (đã nhân hệ số)
1	Các Trường Trung học phổ thông (THPT)	GDTX	VP, TCCB, TC	QLCL, HSSV	GDTTrH	1.700
2	Các Trường Trung học cơ sở (THCS)	GDTX	VP, TCCB, TC	QLCL, HSSV	GDTTrH	1.700
3	Các trường Tiểu học	QLCL, GDTX	VP, TCCB, TC	HSSV	GDTH	1.500
4	Các trường Mầm non	QLCL, GDTX	VP, TCCB, TC	HSSV	GDMN	1.500

TT	Nội dung	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3	Hệ số 4	Tổng điểm tối đa (đã nhân hệ số)
5	Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định; Trung tâm GDTX; Trung tâm GDNN - GDTX; Trung tâm GDTX, hướng nghiệp, tin học, ngoại ngữ (viết tắt là TT GDTX)		VP, TCCB, TC	QLCL, HSSV	GDTX	1.600

2.3. Nguyên tắc, cách chấm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ

a) Thực hiện chấm điểm đối với các trường thuộc mỗi cấp học theo điểm 2.2 khoản 2 mục V của Hướng dẫn (gửi kèm Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5), cụ thể:

- Mức 1: Không đạt yêu cầu: Không đáp ứng được yêu cầu tiêu chí hoặc không có tài liệu, minh chứng cho kết quả.

- Mức 2: Không đạt điểm tối đa: Thực hiện chưa đầy đủ theo yêu cầu của tiêu chí hoặc các minh chứng chưa đủ, chưa rõ ràng. Mức độ hoàn thành tiêu chí đến đâu thì đạt điểm tương ứng, điểm đánh giá được tính bằng số điểm tối đa nhân với tỷ lệ phần trăm công việc đạt được và có minh chứng (ví dụ: chỉ hoàn thành 80% nhiệm vụ hoặc chỉ có 80% minh chứng và số điểm tối đa của tiêu chí là 5 thì đơn vị chỉ đạt: $80\% \times 5 \text{ điểm} = 4 \text{ điểm}$).

- Mức 3: Đạt điểm tối đa: Thực hiện đầy đủ yêu cầu của tiêu chí, có các minh chứng rõ ràng, thuyết phục.

b) Quy định về điểm thưởng

- Điểm thưởng: Dành cho các cơ sở giáo dục có thành tích xuất sắc tiêu biểu, nổi trội, có sáng tạo trong việc thực hiện lĩnh vực công tác, có ý nghĩa lan tỏa trong toàn ngành hoặc có sự vươn lên vượt bậc so với năm học trước. Do phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách lĩnh vực công tác đề xuất.

- Điểm thưởng không nhân hệ số, một đơn vị có thể được cộng điểm thưởng của nhiều lĩnh vực, tiêu chí công tác. Điểm thưởng tối đa cho mỗi lĩnh vực, tiêu chí công tác là 5 điểm (*riêng lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên, quản lý chất lượng tối đa là 10 điểm*) do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét quyết định.

c) Điểm đánh giá

Tổng điểm đánh giá = Tổng điểm các lĩnh vực, tiêu chí công tác đã nhân hệ số + Tổng điểm thưởng

d) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chung đối với các cơ sở giáo dục

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học của tập thể theo các mức sau: Hoàn thành xuất sắc; hoàn thành tốt; hoàn thành; không hoàn thành.

- “Tổng điểm đánh giá” đạt từ 90% “Tổng điểm đánh giá tối đa” trở lên được đưa vào xem xét đánh giá mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- “Tổng điểm đánh giá” đạt từ 70% đến dưới 90% “Tổng điểm đánh giá tối đa” được đưa vào xem xét đánh giá mức độ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- “Tổng điểm đánh giá” đạt từ 50% đến dưới 70% “Tổng điểm đánh giá tối đa” được đưa vào xem xét đánh giá mức độ “Hoàn thành nhiệm vụ”.

- Mức độ “Không hoàn thành nhiệm vụ”: Có “Tổng điểm đánh giá” đạt dưới 50% “Tổng điểm đánh giá tối đa”.

Ghi chú: “Tổng điểm đánh giá tối đa” là tổng điểm tối đa của các lĩnh vực, tiêu chí công tác đã nhân hệ số, cộng với “Tổng điểm thưởng”.

đ) Đưa vào xem xét, đánh giá mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Cờ thi đua” đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

- Đối với các Trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDTX có thứ tự xếp hạng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm được đánh giá giảm quá hai thứ hạng so với năm trước liền kề hoặc giảm thứ hạng liên tiếp hai năm học gần nhất (năm được đánh giá và năm trước đó) - *cách tính theo Phụ lục 6*.

- Đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, Lương Văn Tụy, Biên Hòa, ngoài các nội dung được đánh giá, xếp loại theo các quy định đối với trường trung học phổ thông, nhà trường còn được đánh giá theo kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, cụ thể: Đội tuyển học sinh tham gia thi chọn học sinh giỏi Quốc gia (gồm học sinh của trường và học sinh các trường trung học phổ thông trong tỉnh được nhà trường bồi dưỡng, tập huấn) có tỷ lệ học sinh đoạt giải từ 70% trở lên; có ít nhất 50% số học sinh dự thi đoạt giải Ba trở lên và thêm một trong các điều kiện sau:

+ Có ít nhất 30% số đội tuyển có giải Nhì.

+ Có ít nhất 20% số đội tuyển có giải Nhì và có học sinh vào đội dự tuyển Olympic khu vực, Olympic Quốc tế.

3. Quy trình chấm điểm

3.1. Các cơ sở giáo dục cập nhật kết quả tự chấm điểm, kèm minh chứng

qua địa chỉ:

- Khối THPT: <https://forms.gle/Bmo1sX5LupNXNLQu7>
- Khối THCS: <https://forms.gle/B5zrnwaZ4ZBr1EueA>
- Khối TH: <https://forms.gle/szuF5AMvPU6JNsBU9>
- Khối MN: <https://forms.gle/DmNXqAU6w1YfoTbK7>
- Khối GDTX: <https://forms.gle/ttvDCzcpjA3FjpMA>

Sau thời gian quy định, hệ thống sẽ bị khóa.

3.2. Căn cứ kết quả tự chấm điểm trên phần mềm của các cơ sở giáo dục trong tỉnh, các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chấm thẩm định (trường hợp các phòng sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo Sở sẽ giao 01 đơn vị chủ trì thẩm định). Thời gian hoàn thành **trước ngày 15 tháng 7 hằng năm**.

4. Kết quả đánh giá thi đua của đơn vị

4.1. Là căn cứ để xem xét đề nghị danh hiệu thi đua của người đứng đầu, xác định tỷ lệ đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, lựa chọn tập thể tiêu biểu trong Khối và đề nghị các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét.

4.2. Là căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các xã, phường.

VI. Khối thi đua

1. Tổ chức và hoạt động Khối thi đua các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, thực hiện theo hướng dẫn riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo và quy định của UBND tỉnh.

2. Khối thi đua hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ phối hợp tổ chức phong trào thi đua, xây dựng nhân rộng điển hình tiên tiến, bình chọn suy tôn đơn vị dẫn đầu trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

VII. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo¹

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1.1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

¹ Theo hướng dẫn tại Điều 5, 7, 8 Quyết định số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh.

Phòng thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở.

1.2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

1.3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.
- b) Báo cáo thành tích của tập thể.
- c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

2.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

2.2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân.
- c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.
- d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

3.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- c) Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

3.2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân.

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

VIII. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

1.1. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng hằng năm cho cá nhân các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”, tích cực học tập nâng cao trình độ.

1.2. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng hằng năm cho tập thể thuộc, trực thuộc Sở gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.3. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy của cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc hoặc thành tích nổi bật trong học tập, công tác, rèn luyện.

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo, địa phương phát động.

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi ngành Giáo dục, tại địa phương.

d) Tích cực trong hoạt động cụm trường theo Quy chế của Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, giải đấu, hội thao do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cụ thể gồm: Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn học; Kỳ thi học sinh giỏi các môn thể thao học sinh phổ thông; Kỳ thi chọn học sinh giỏi môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Hội khỏe Phù Đổng;

Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; giải đấu thể dục thể thao; Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp”; Hội thi “Giai điệu tuổi hồng”.

Ngoài ra, tùy tính chất, quy mô, nội dung của từng kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn, giải đấu khác, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định hình thức khen thưởng phù hợp, như: Tặng Giấy khen, giấy chứng nhận, huy chương hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen 01 bộ gồm:

2.1. Tờ trình đề nghị xét tặng Giấy khen.

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân.

2.3. Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị.

IX. Quy định chung về hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (*danh sách được sắp xếp theo thứ tự có thành tích từ cao xuống thấp*) (**theo Phụ lục 7, Phụ lục 8**): Nội dung Tờ trình phải nêu đầy đủ các căn cứ pháp lý; ý kiến thẩm định của cơ quan, đơn vị về các trường hợp đề nghị khen thưởng đã đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định; nội dung khen thưởng phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được.

2. Tóm tắt trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân (**Phụ lục 9**).

3. Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (theo Phụ lục 10):

- Không đưa vào hồ sơ các văn bản, tài liệu không hợp lệ thay cho biên bản họp Hội đồng như: Trích biên bản, Biên bản tổng hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng, Biên bản tổng hợp ý kiến xét duyệt của Hội đồng, ...

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải thể hiện rõ được tỷ lệ % số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng đối với từng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

4. Báo cáo thành tích

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (**theo Phụ lục 11, Phụ lục 12**) phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định; trong báo cáo phải ghi cụ thể số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền trong khung thời gian tính thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng chịu trách nhiệm đối với xác nhận về việc chấp hành chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thành tích, tiêu chuẩn đạt được của tập thể, cá nhân.

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hồ sơ gửi kèm báo cáo tóm tắt sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, bản sao Quyết định công nhận "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (hoặc bản sao chứng nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở) 03 năm trong thời gian xét khen thưởng, bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của cấp có thẩm quyền về việc công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

- Phần xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen cần ghi rõ:

+ Xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân trong khung thời gian xét đề nghị khen thưởng và theo tiêu chuẩn đạt được đối với từng loại hình khen thưởng.

+ Việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Số lượng Báo cáo:

+ Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng: 01 bộ.

+ Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng: 02 bộ.

+ Đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: 03 bộ.

X. Thẩm quyền

1. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Quyết định khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen của Giám đốc Sở đối với các tập thể, cá nhân các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở.

1.2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 11; điểm a, điểm b, điểm d, điểm e khoản 2 Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

b) Xét tặng Bằng khen cho cá nhân, tập thể quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 11; xét tặng Bằng khen cho hộ gia đình quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

c) Xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT.

1.3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; Bằng khen đối với tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể, cá nhân thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục xét trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Sở, cấp tỉnh, cấp Nhà nước đối với tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị.

3. Thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

Hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Giấy khen, Bằng khen gửi qua Ủy ban nhân dân cấp xã để thẩm định, tổng hợp và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, của Khối thi đua.

4. Thẩm quyền của Khối trưởng Khối thi đua

- Khối trưởng Khối thi đua các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở: Tổ chức họp bình xét, hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu Khối gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi quản lý đơn vị là Khối trưởng Khối thi đua) để tổng hợp gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo Hướng dẫn số 03/HD-SNV ngày 15/5/2026 của Sở Nội vụ.

- Khối trưởng Khối thi đua các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức họp bình xét, hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu Khối gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã

- Trên cơ sở bình xét, đề nghị của 123 Khối thi đua các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đơn vị là Khối trưởng Khối thi đua) hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân

tỉnh tặng Cờ thi đua gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ².

- Phối hợp thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen, Bằng khen của các cơ sở giáo dục trực thuộc gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Ninh Bình không thuộc quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân cấp xã

Trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục xét trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen, Bằng khen.

XI. Trách nhiệm chi thưởng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với tập thể là các phòng thuộc Sở, cá nhân hưởng quỹ lương tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng.

2. Cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị mình được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen hoặc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng. Kinh phí trích từ nguồn Quỹ Thi đua, khen thưởng hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị.

XII. Thời gian, nơi nhận hồ sơ

Thời gian gửi các loại hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở), thực hiện như sau:

1. Thời gian gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng theo công trạng hằng năm

1.1. Đối với các phòng thuộc Sở, gửi tiêu chí, hướng dẫn chấm điểm theo lĩnh vực phụ trách (vào đầu năm học), thẩm định tiêu chí chấm điểm theo lĩnh vực phụ trách (vào cuối năm học); hồ sơ thi đua, khen thưởng theo công trạng hằng năm (sau khi kết thúc năm học hoặc năm công tác) về Văn phòng Sở, cụ thể:

a) Gửi tiêu chí, hướng dẫn chấm điểm các trường **trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.**

b) Thẩm định chấm điểm tiêu chí thi đua do các cơ sở giáo dục tự chấm theo lĩnh vực phụ trách **trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.**

c) Gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng của phòng **trước ngày 31 tháng 12**

² Theo hướng dẫn tại khoản 6 Mục II Hướng dẫn số 03/HD-SNV ngày 15/5/2026 của Sở Nội vụ.

hàng năm.

1.2. Đối với các Khối thi đua; các đơn vị trực thuộc Sở gửi bảng tự chấm điểm; hồ sơ khen thưởng **trước ngày 05 tháng 7 hàng năm.**

1.3. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp:

- Tổng hợp hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen, Bằng khen của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Tổng hợp hồ sơ đề nghị Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua đối với Khối thi đua (nơi có đơn vị là Khối trưởng)

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 05 tháng 7 hàng năm.**

1.4. Đối với các trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã gửi bảng tự chấm điểm về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Hồ sơ khen thưởng sau khi được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường bình xét, gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã để tổng hợp, trình khen thưởng theo phân cấp. Thời gian gửi do Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, nhưng chậm nhất là **ngày 30 tháng 6 hàng năm.**

2. Hồ sơ khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt (sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, cuộc vận động, ...) gửi về Sở trước ngày tổ chức ít nhất 15 ngày làm việc. Trường hợp khen thưởng đột xuất, ngay sau khi tập thể, cá nhân lập thành tích, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm trình Giám đốc Sở xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20 tháng 5 hàng năm.**

Các hồ sơ khi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị gửi đồng thời qua địa chỉ thư điện tử phongcntt.soninhbinh@moet.edu.vn.

XIII. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở là bộ phận thường trực tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của Ngành; chủ trì, tham mưu ban hành phụ lục chấm điểm chi tiết hàng năm; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị; tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Các phòng thuộc Sở chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí, hướng dẫn chấm điểm theo lĩnh vực được phân công từ đầu mỗi năm học; kiểm tra, đôn đốc

việc tổ chức các phong trào thi đua; thẩm định kết quả tự chấm của các đơn vị; xác nhận số liệu, minh chứng thuộc lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tính chính xác, khách quan của kết quả thẩm định.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn các trường trực thuộc xây dựng kế hoạch thi đua, tự chấm điểm, bình xét thi đua gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Các Khối thi đua căn cứ Hướng dẫn này và văn bản chỉ đạo hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng kế hoạch hoạt động; cụ thể hóa các tiêu chí thi đua phù hợp với thực tiễn của Khối; ký kết giao ước thi đua; tổ chức sinh hoạt Khối, trao đổi kinh nghiệm, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, đặc biệt, quan tâm động viên, xây dựng điển hình của các đơn vị trong Khối đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; bình xét, suy tôn đơn vị tiêu biểu đề nghị Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có đầy đủ biên bản, minh chứng kèm theo.

5. Các đơn vị trực thuộc Sở, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thi đua hằng năm; kết thúc năm học, chuẩn bị hồ sơ minh chứng, tự chấm điểm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của số liệu, minh chứng và hồ sơ đề nghị khen thưởng.

6. Việc gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng thực hiện đồng thời bằng văn bản điện tử qua hệ thống quản lý văn bản điều hành và qua địa chỉ thư điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo hằng năm. Hồ sơ gửi quá thời hạn, thiếu thành phần, thiếu minh chứng hoặc kê khai không đúng thành tích thì chưa đưa vào tổng hợp xét thi đua, khen thưởng, trừ trường hợp có lý do khách quan được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị. Trường hợp phát hiện hồ sơ, số liệu, minh chứng không trung thực hoặc không đúng quy định, tùy tính chất, mức độ, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét điều chỉnh kết quả chấm điểm, thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

8. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở), để được hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung phù hợp.

*(Gửi kèm Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 24/4/2026, Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 21/5/2026; Hướng dẫn số 03/HD-SNV ngày 15/5/2026 của Sở Nội vụ; Các văn bản hướng dẫn về thi đua, khen thưởng đã được đăng tải trên website của Sở GDĐT tại mục **Thi đua khen thưởng**)./.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- UBND xã, phường;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Quốc Trường